

PHONG TRÀO CHỐNG BUÔN BÁN NÔ LỆ DA ĐEN VÀ XÓA BỎ CHẾ ĐỘ NÔ LỆ Ở ANH (CUỐI THẾ KỈ XVIII - CUỐI THẾ KỈ XIX)

Ths. Nguyễn Thu Hà

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Anh là nước tiên phong trong cuộc đấu tranh chống buôn bán nô lệ và xóa bỏ chế độ nô lệ trong lịch sử thế giới cận đại. Đó là một cuộc chiến lâu dài, diễn ra từ cuối thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX. Phong trào này không chỉ nhằm bãi bỏ buôn bán nô lệ của Anh mà còn ở các nước châu Âu khác và sau đó là xóa bỏ chế độ nô lệ ở châu Mỹ. Những thắng lợi của cuộc đấu tranh đã góp phần lớn trong cuộc đấu tranh vì quyền con người, đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ hơn của chủ nghĩa tư bản đang bước vào giai đoạn cách mạng công nghiệp. Bài viết góp phần tìm hiểu về phong trào xóa bỏ buôn bán nô lệ và chế độ nô lệ ở Anh trong khoảng thời gian một thế kỉ, đồng thời lý giải nguyên nhân tại sao Anh lại là nước đi đầu trong phong trào này và những tác động của nó.

1. Khái quát hoạt động buôn bán nô lệ da đen của Anh (thế kỉ XVI - thế kỉ XIX)

Anh không phải là nước đi đầu trong phong trào buôn bán nô lệ. Tuy nhiên, với những điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, chính trị và kinh tế (trong đó có buôn bán nô lệ da đen), Anh nhanh chóng trở thành đế

quốc thương mại Đại Tây Dương trong thế kỉ XVIII. Với những hỗ trợ từ chính quyền Elizabeth I, Cromwell và sau này là chính phủ Anh trong thế kỉ XVIII về chính sách phát triển, đường lối ngoại giao, Anh đã dần gạt được những đối thủ mạnh như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp để vươn lên vị trí dẫn đầu.

Từ cuối thế kỉ XV, đầu thế kỉ XVI, các vua và nữ hoàng Anh đã chú trọng đến phát triển tiềm lực hải quân và thương mại hàng hải. Cuối thế kỉ XVI, người Anh bắt đầu tham gia buôn bán nô lệ¹. Từ đầu thế kỉ XVII, Anh từng bước hợp pháp hóa việc buôn bán nô lệ da đen cũng như phát triển thương mại tới châu Phi. Việc thành lập các công ty thương mại độc quyền nhằm buôn bán với châu Phi có sự ủng hộ của Chính phủ là một nỗ lực của các nước trong việc chiếm lấy độc quyền buôn bán với châu Phi, trong đó có buôn bán nô lệ. Từ năm 1618 đến 1672, dưới sự ủy quyền của vua James I, vua

¹ Người Anh đầu tiên buôn bán nô lệ là nhà hàng hải kiêm cướp biển John Hawkins. Ông đã tới vùng biển Sierra Leone, mang 300 người da đen sang Hispaniola để lấy đường, da thú và gung... sau đó quay trở lại Anh sau chuyến đi 11 tháng kể từ tháng 10 năm 1562 (Theo William O. Blake (1861), *The history of slavery and slave trade, ancient and modern*. Published by H. Miller, US; pp.106).

Charles I, bốn công ty buôn bán độc quyền với châu Phi đã được thành lập². Trong số đó có công ty độc quyền mang tên Hoàng gia Châu Phi (RAC) với sự đóng góp cổ phần của nhà vua, công tước xứ York và nhiều người có địa vị cao khác đã không chỉ xây dựng được đội tàu thuyền mà còn xây dựng được nhiều hải cảng ở Bờ biển Vàng để độc quyền buôn bán nô lệ với châu Phi. Trong những năm 1680 đến 1686, hàng năm RAC vận chuyển trung bình 5.000 nô lệ tới châu Mỹ³. Năm 1698, dự luật thương mại với châu Phi được thông qua, đánh dấu thời kỳ phát triển mạnh mẽ của buôn bán nô lệ với sự tham gia của các công ty tư nhân và các nhà buôn tư nhân Anh trong thế kỉ XVII.

Sang thế kỉ XVIII, việc buôn bán nô lệ da đen của Anh đặc biệt phát triển kể từ sau sự kiện Hiệp ước Utrecht năm 1713. Hiệp ước này không chỉ mang lại cho Anh hai vị trí quan trọng ở Địa Trung Hải là Gibraltar và Minorca mà còn cả Newfoundland của Pháp. Theo đó Anh dần vượt qua Hà Lan khi mỗi năm chở được 4.800 nô lệ sang các vùng đất thực dân của Tây Ban Nha tại châu Mỹ⁴. Từ năm 1710 đến năm 1720, gần 200.000 nô lệ châu Phi đã được chuyển qua Đại Tây Dương bằng tàu Anh⁵. Đến giữa thế kỉ

XVIII, với những ưu thế của mình, Anh đã khẳng định vị trí bá chủ trong việc buôn bán nô lệ, nó trở thành động lực chính của nền thương mại Anh. Năm 1750, việc buôn bán nô lệ càng thuận lợi khi Anh ra một đạo luật cho phép mở cửa hoàn toàn việc buôn bán với châu Phi, qua đó việc buôn bán với bất kỳ cảng nào ở châu Phi cũng là hợp pháp và có sự bảo trợ của Hoàng gia Anh. Hai thập kỉ cuối thế kỉ XVIII chứng kiến sự hưng thịnh nhất trong việc buôn bán nô lệ của Anh mà tiêu biểu và khởi sắc nhất là Liverpool -- một trong những hải cảng sầm uất của buôn bán nô lệ ở Anh với tập nập các chuyến tàu đi về.

Đến thế kỉ XIX, dù phong trào chống buôn bán nô lệ đã bùng nổ ở Anh, song việc buôn bán vẫn khá sầm uất ở Liverpool, London và Bristol. Trong những năm 1801-1807, Anh vận chuyển 266.000 nô lệ tới châu Mỹ⁶. Mãi đến năm 1807, khi Quốc hội Anh tuyên bố cấm các thương nhân Anh buôn bán nô lệ, việc buôn bán nô lệ mới giảm sút, chấm dứt thời kỳ hưng thịnh.

Sự thịnh vượng trong việc buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương mà nước Anh có được do nhiều nguyên nhân, khách quan (vị trí địa lý thuận lợi cho thương mại biển của Anh, sự suy yếu của Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp...) và chủ quan (sự mở rộng của thuộc địa Anh cùng với làn sóng di cư lớn, những biến đổi chính trị trong lịch sử nước Anh và đặc biệt là chính sách trọng thương, chú

² William O.Blake (1861), *The history of slavery and slave trade, ancient and modern*, pp.107.

³ Eric William (1944), *Capitalism and Slavery*, The University of North Carolina Press, USA, pp 32.

⁴ Lưu Tô Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn, Nguyễn Châu Xương (2002), *Lịch sử thế giới* (thời cận đại tập 2); Người dịch: Phong Đào, TP Hồ Chí Minh.

⁵ Hug Thomas, (1997), *The Slave trade: the story of the Atlantic slave trade 1400-1870*, Simon and Schuster New York USA, pp 244

⁶ Hug Thomas, (1997), sdd, Simon and Schuster, New York, USA, pp 547

trọng phát triển hải quân và thương mại hàng hải của nhà lãnh đạo Anh quốc).

2. Cuộc đấu tranh xóa bỏ buôn bán nô lệ và chế độ nô lệ ở Anh

Cuộc đấu tranh xóa bỏ buôn bán nô lệ và chế độ nô lệ ở Anh không phải là một cuộc chiến dễ dàng, đặc biệt khi Anh đang là nước đi đầu trong việc buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương và lợi nhuận từ buôn bán nô lệ da đen là vô cùng to lớn. Cụ thể như năm 1750, lợi nhuận hàng năm của Anh thu được từ buôn bán nô lệ là 1.648.600 bảng; hay như Jame Wallace cho rằng các chuyến tàu buôn bán nô lệ từ năm 1783 đến 1793 thu lợi nhuận trên 30%, thậm chí có thương nhân thu lợi nhuận tới 100%, 200%⁷.

Tuy nhiên, khi buôn bán nô lệ đạt đến đỉnh điểm trong thập niên 80 của thế kỉ XVIII, ngày càng nhiều người lo ngại về tác động tiêu cực của chế độ nô lệ. Nhiều tổ chức và cá nhân đã lên tiếng phản đối Anh tham gia buôn bán nô lệ dù còn lẻ tẻ và chưa có tác động lớn. Buổi ban đầu, các tổ chức tôn giáo tham gia rất tích cực vào phong trào đấu tranh này. Phái Quaker ở Anh là những người đầu tiên lên tiếng chống buôn bán nô lệ. Năm 1758, Hội Quaker ở London, trong cuộc họp thường niên đã chỉ trích chế độ nô lệ và những hành động phân biệt đối xử đối với nô lệ da đen vì họ cho rằng “*buôn bán nô lệ là trái với những quy tắc của Chúa và*

quyền con người”⁸. Bên cạnh tôn giáo, một số cá nhân có tầm ảnh hưởng lớn cũng lên tiếng bảo vệ nô lệ da đen. Ví dụ, Grandville Sharp, một trong những người Anh đầu tiên tham gia vào phong trào xóa bỏ buôn bán nô lệ, đã đòi được sự tự do của hai nô lệ da đen là Jonathan Strong và Somerset trước tòa án. Các học giả lớn như John Woolman, Anthony Benezet, James Ramsey và Thomas Clarkson cũng nêu quan điểm của mình thông qua những tác phẩm văn chương chống lại chế độ nô lệ.

Vào thập niên 80 của thế kỉ XVIII, những người châu Phi tự do ở Anh đã hình thành các tổ chức chính trị của riêng mình, trong số đó có “*Những người con trai của châu Phi*” gồm những nhà văn nổi tiếng như Olaudah Equiano và Ottobah Cugoana. Họ đi khắp các vùng để diễn thuyết. Họ nói chuyện tại các hội trường, nhà thờ, thậm chí cả ngoài trời về tội ác của chế độ nô lệ và vận động xóa bỏ buôn bán nô lệ.

Năm 1787, Ủy ban Xóa bỏ buôn bán nô lệ (*Committee of Effecting the Abolition of the Slave Trade*) được thành lập, trở thành động lực cho các phong trào xóa bỏ nô lệ ở Anh. Chẳng bao lâu, một mạng lưới các nhóm hành động địa phương của Ủy ban đã phát triển trên khắp cả nước, chủ yếu do những người theo phái Quaker hoặc những người theo phái Phúc Âm của đạo Cơ Đốc lành đạo, nhưng các thành viên thì đến từ khắp các lực lượng chính trị và các tầng lớp xã hội. Họ đã sử dụng những kênh truyền

⁷ Kenneth Morgan (2000), *Slavery, Atlantic trade and the British Economy*, Cambridge University Press, United Kingdom; pp. 37

⁸ Hug Thomas, (1997), sdd, pp. 458.

thông khác nhau, theo những cách khác nhau, để tiếp cận các đối tượng khác nhau. Họ xây dựng nên phù hiệu riêng cho phong trào là hình ảnh của một người đàn ông châu Phi đang quỳ và bị trói trong dây xích. Phù hiệu đó được in trong các ấn phẩm, thương hiệu và biểu ngữ, các biểu tượng, con dấu, cúc áo sơ mi, hộp thuốc, bộ trà, ghim mũ, trâm cài đầu hoặc hoa cài áo và vòng đeo tay... Những công cụ này rất quan trọng bởi chúng lôi cuốn mọi người tham gia. Thậm chí cả những người phụ nữ cũng tham gia vào các buổi diễn thuyết. Điều này là một sự cố gắng lớn lao vì trước đó họ thường bị ngăn cản tuyên bố công khai quan điểm của mình. Bên cạnh những bài văn cầu kỳ phức tạp để thuyết phục các chính trị gia và các thành viên tham gia phong trào họ còn viết những ấn phẩm đơn giản, dễ hiểu để tuyên truyền cho dân Anh như các áp phích dán nơi công cộng hướng dẫn bỏ phiếu chống buôn bán nô lệ. Các họa sĩ truyện tranh và các nghệ sĩ như JMW Turner và William Blake đã cung cấp hình ảnh về chế độ nô lệ, đặc biệt là hình ảnh về con tàu chở đầy nô lệ mà Thomas Clarkson phát hiện tại Plymouth năm 1790 hay sơ đồ nô lệ của con tàu Brookes (một tàu đến từ Liverpool) giúp người xem hiểu được sự vô nhân đạo của việc buôn bán nô lệ và chế độ nô lệ⁹.

Hành động của Ủy ban tập trung vào việc thuyết phục Quốc hội đưa ra các điều luật cấm buôn bán nô lệ. Họ thường xuyên vận động Nghị viện và đưa ra các dự luật

thông qua các đơn kiến nghị. Chiến dịch vận động lớn đầu tiên diễn ra trong năm 1787 và năm 1788 với hơn 100 đơn kiến nghị và 60.000 chữ ký đã được trình bày trước Quốc hội chỉ trong 3 tháng¹⁰. Dự luật đầu tiên được đưa vào Quốc hội năm 1791 bị từ chối vì lực lượng ủng hộ buôn bán nô lệ và chế độ nô lệ còn mạnh. Đến năm 1792, dưới sức ép của những người chống chế độ nô lệ, một dự luật chấm dứt buôn bán nô lệ đa đen mới được thông qua nhưng không có hiệu lực¹¹. Bước đột phá đầu tiên là việc thông qua Dự luật Cấm tham gia buôn bán nô lệ với Pháp năm 1806 của James Stephen, mở đường cho Đạo luật Xóa bỏ chế độ nô lệ (*Act for the abolition of the slave trade*) vào năm 1807. Theo đó, Đạo luật năm 1807 quy định rằng không có bất cứ tàu nào của Anh, đi từ bất kỳ cảng nào của Anh sau ngày 1 tháng 5 năm 1807 được buôn bán nô lệ và không có bất kỳ một nô lệ nào được nhập khẩu vào thuộc địa của Anh sau ngày 1 tháng 3 năm 1808¹².

Từ đây, việc buôn bán nô lệ với Anh, một quốc gia đi đầu về buôn bán nô lệ đa đen trong thế kỉ XVIII là bất hợp pháp. Sau khi đạo luật này được thông qua, chính phủ và nhân dân Anh vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh tiến tới chấm dứt triệt để buôn bán nô lệ, xóa bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ trên toàn vương quốc Anh và các quốc gia khác. Năm 1814, phong trào chống chế độ nô lệ phát triển mạnh mẽ. Hơn 800 kiến nghị đã được gửi tới

¹⁰ Adam Hochschild (2006), *Bury the chains*, Houghton Mifflin Company, USA, pp. 167.

¹¹ William O. Blake (1861), *sđđ*, pp. 69

¹² William O. Blake (1861), *sđđ*, pp. 248-249

⁹ William O. Blake (1861) *sđđ* pp. 68

chính phủ Anh đòi chấm dứt buôn bán nô lệ với 750.000 chữ ký¹³. Cuối cùng, vào tháng 1 năm 1815, chính phủ Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Áo, Phổ, Nga và Bồ Đào Nha đã cùng ký vào Tuyên bố Chung bãi bỏ buôn bán nô lệ. Năm 1819, chính phủ Vương quốc Anh đã lập ra Đội Tàu chiến nô lệ (*Slave Squadron*) để tịch thu các tàu chở nô lệ. Năm 1823, Clarkson và Thomas Fowell Buxton đã thành lập Hiệp hội Cải thiện và dần Giải phóng nô lệ (*The Society for Amelioration and Gradual Abolition of Slavery*). Năm 1833, Đạo luật bãi bỏ chế độ nô lệ (*Slavery Abolition Act*) trên toàn Vương quốc Anh đã được thông qua. Nhờ vậy có tới 770.280 nô lệ ở Anh được giải phóng¹⁴.

3. Nguyên nhân và tác động của phong trào chống buôn bán nô lệ ở Anh

Trong lịch sử thế giới cận hiện đại, Vương quốc Anh là nước thành công nhất trong buôn bán nô lệ da đen và thiết lập hệ thống thuộc địa sử dụng sức lao động nô lệ. Anh cũng là nước đầu tiên bước vào quá trình công nghiệp hóa và xóa bỏ sức lao động của nô lệ. Vậy tại sao Anh lại làm như vậy khi lợi nhuận từ buôn bán nô lệ không phải là nhỏ? Vì nó trái với đạo đức, trái với quyền con người hay vì lợi ích nào khác?

Đầu tiên có thể thấy rằng *tư tưởng về nhân quyền* là động lực rất lớn dẫn đến cuộc

đấu tranh của những người muốn bãi bỏ buôn bán nô lệ và những nô lệ tự đấu tranh giải phóng mình. Từ cuối thế kỉ XVIII, với những tuyên bố bất hủ của Tuyên ngôn Độc lập của Cách mạng Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp, người ta bắt đầu chú ý hơn đến quyền con người và giải phóng con người. Tuy nhiên, đó không phải là lý do chính.

Nguyên nhân quan trọng và sâu xa là *sự thay đổi trong cơ cấu nền kinh tế của nước Anh*. Cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX, hệ thống kinh tế dựa trên chế độ nô lệ của Anh suy sụp. Sau khi giành độc lập, nước Mỹ đã có thể buôn bán trực tiếp với Pháp và Hà Lan mà không còn bị Anh ngăn cấm, điều này làm cho thị trường tiêu thụ của các đồn điền thuộc địa của Anh giảm sút. Cùng lúc đó, những phát minh máy móc cuối thế kỉ XVIII và sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp khiến Anh không nhất thiết phải dựa vào lao động của nô lệ. Sự giảm sút vai trò, lợi nhuận của các đồn điền trồng mía đường sử dụng nô lệ da đen ở Tây Ấn cuối thế kỉ XVIII làm cho Chính phủ, các nhà tư bản Anh nhận ra rằng, họ cần tìm cơ hội kinh doanh mới. Quyết định bãi bỏ chế độ nô lệ cũng như xóa bỏ chế độ nô lệ còn gắn với những thay đổi trong quan điểm kinh tế của các nhà kinh tế học cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX. Chủ nghĩa trọng thương không còn được đề cao như trước do sự phát triển của máy móc làm cho sản xuất công nghiệp của Anh phát triển mạnh mẽ, hàng hóa đổ dào, giá thành lại rẻ hơn trước. Do đó, các

¹³ Hug Thomas, (1997), sdd, pp. 284.

¹⁴ John Oldfield, (17/2/2001), *British Anti-Slavery*, Nguồn: http://www.bbc.co.uk/history/british/empire_s_eapower/antislaavery

nhà kinh tế Anh và các nhà hoạch định chính sách đều hướng tới mục đích tự do và giải phóng sức lao động. Sự thắng thế của giai cấp tư sản công nghiệp so với giai cấp tư sản thương nghiệp càng tạo điều kiện cho việc xóa bỏ nền kinh tế dựa trên sức lao động của nô lệ.

Ngoài ra, những biến cố chính trị, xã hội cũng góp phần vào việc chính phủ Anh bãi bỏ buôn bán nô lệ và giải phóng nô lệ da đen. Trước hết là sự phát triển của phong trào bãi bỏ chế độ nô lệ từ những thập niên cuối thế kỉ XVIII, từ các hoạt động của các thành viên Quaker đến những nhân vật có ảnh hưởng trong Nghị viện. Phong trào đã tạo nên một làn sóng chống buôn bán nô lệ và sử dụng nô lệ da đen bằng hàng loạt cuộc diễn thuyết trước công chúng, phong trào tẩy chay hàng hóa do nô lệ sản xuất. Một lý do nữa thúc đẩy Anh không chỉ bãi bỏ buôn bán nô lệ và giải phóng nô lệ trên lãnh thổ của mình mà còn rất tích cực trong việc vận động các nước khác, đó là họ đã phát hiện ra khả năng kinh tế của châu Phi sau khi xóa bỏ hoàn toàn buôn bán nô lệ. Qua các cuộc thám hiểm, đi thăm dò, khảo sát, người Anh nhận thấy rằng châu Phi có nguồn tài nguyên lớn chưa được khai thác. Bằng việc ngăn chặn buôn bán nô lệ, họ có được nguồn lao động tại chỗ để khai thác nguyên liệu vừa phục vụ cho ngành công nghiệp vừa tiêu thụ hàng hóa do nền công nghiệp Anh sản xuất.

Thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX, những thay đổi của tình hình quốc tế nói chung, phong trào chống buôn bán nô lệ và xóa bỏ

chế độ nô lệ ở Anh nói riêng đã có tác động không nhỏ tới phong trào đấu tranh xóa bỏ chế độ nô lệ ở Mỹ. Mười ba thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ sau khi giành được độc lập đã xây dựng một nhà nước liên bang phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, giữa hai miền Nam – Bắc lại có hai hướng kinh tế khác nhau. Trong khi miền Nam dựa trên kinh tế đồn điền và bóc lột sức lao động của nô lệ thì ở miền Bắc lại phát triển kinh tế công thương dựa trên sức lao động tự do. Sự tồn tại của chế độ nô lệ ở miền Nam như là một lực cản trên con đường phát triển kinh tế của Mỹ. Do đó yêu cầu cấp thiết của lịch sử là phải xóa bỏ chế độ nô lệ da đen trên đất Mỹ. Năm 1780, Pennsylvania đã bãi bỏ chế độ nô lệ. Giữa những năm 1780 và 1800, những đạo luật tương tự về giải phóng nô lệ đã được thông qua ở Massachusetts, New Hampshire, New York, New Jersey và Rhode Island. Từ tác động của phong trào chống buôn bán nô lệ và giải phóng nô lệ ở Anh, phong trào xóa bỏ chế độ nô lệ ở Mỹ càng bùng nổ mạnh mẽ suốt những năm 30 của thế kỉ XIX trên mọi lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú. Đến giữa thế kỉ XIX, mâu thuẫn về chế độ nô lệ trở thành nguyên nhân sâu xa của cuộc Nội chiến giữa hai miền Nam – Bắc (1865). Một thành quả quan trọng của cuộc Nội chiến là sự ra đời của *Tuyên ngôn giải phóng nô lệ* năm 1863. Dù còn nhiều hạn chế nhưng bản Tuyên ngôn là động lực mạnh mẽ cho những người nô lệ đứng lên giành quyền sống cho mình, là cơ

sở cho những đấu tranh nhân quyền trong giai đoạn tiếp theo.

Kết luận

Như vậy, việc bãi bỏ buôn bán nô lệ và giải phóng nô lệ da đen là một việc làm có ý nghĩa với lịch sử loài người, lịch sử chủ nghĩa tư bản và đặc biệt với Anh. Đó là *một bước tiến trong ý thức con người về nhân quyền*. Nhưng đối với Anh, sau này là các nước khác, *trên hết đó là việc gạt bỏ những cản trở trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản Anh*. Sự suy sụp của chế độ nô lệ ở Tây Ấn, cuộc cách mạng công nghiệp và những yêu cầu của nó, sự thắng thế của giai cấp tư sản công nghiệp, những tài nguyên dồi dào ở châu Phi là những nguyên nhân chính dẫn đến việc Anh thông qua Đạo luật Bãi bỏ buôn bán nô lệ năm 1807 và Đạo luật Giải phóng nô lệ năm 1833.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adam Hochschild (2006), *Bury the chains*, Houghton Mifflin Company, USA.

2. Eric William (1944), *Capitalism and Slavery*, The University of North Carolina Press, USA.

3. F.Ia.Polianxki (1978), *Lịch sử kinh tế các nước (ngoài Liên Xô), tập II (thời kì tư bản chủ nghĩa)*, Người dịch: Trương Hữu Quỳnh, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. John Oldfield, (17/2/2001), *British Anti-Slavery*,

Nguồn:

http://www.bbc.co.uk/history/british/empire_seapower/antislavery

5. Hug Thomas, (1997), *The Slave Trade: the story of the Atlantic slave trade 1400-1870*, Simon and Schuster, New York, USA.

6. Karl Marx và Friedrich Engels (1972), *Bản về sự phát sinh và phát triển của chủ nghĩa tư bản*, NXB Sự thật, Hà Nội.

7. Kenneth Morgan (2000), *Slavery - Atlantic trade and the Bristish Economy*, Cambridge University Press, United Kingdom.

8. Lưu Tô Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn, Ngải Châu Xương (2002), *Lịch sử thế giới (thời cận đại, tập 2)*, Người dịch: Phong Đào, TP Hồ Chí Minh.

9. William O.Blake (1861), *The history of slavery and slave trade, ancient and modern*, Published by H.Miller, US.